

MARKET INSIGHTS REPORTS

11.08.2025

DÒNG TIỀN LIÊN TỤC XOAY TUA CỔ
PHIẾU

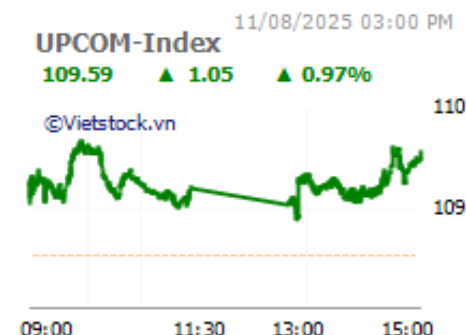


NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT <i>Xu hướng vẫn tích cực nhưng đà tăng giá mạnh có thể chững lại</i>
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY <i>Định giá các TTCK trên thế giới</i> <i>Dư nợ tín dụng các ngành tới Q2/2025</i>
10	TTCK MỸ <i>Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên tối nay.</i>

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	380
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	228
Số cổ phiếu giảm giá	97
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	55

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	239
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	116
Số cổ phiếu giảm giá	65
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	58

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	430
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	184
Số cổ phiếu giảm giá	140
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	106

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	113,131.24	129,194.26	(16,063.02)
% KL toàn thị trường	6.95%	7.93%	
Giá trị	3,559,181	4,178,675	(619,494)
% GT toàn thị trường	7.86%	9.23%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	7,465.65	6,348.46	1,117.19
% KL toàn thị trường	6.95%	7.93%	
Giá trị	185,616	168,380	17,236
% GT toàn thị trường	4.03%	3.66%	

UPCOM

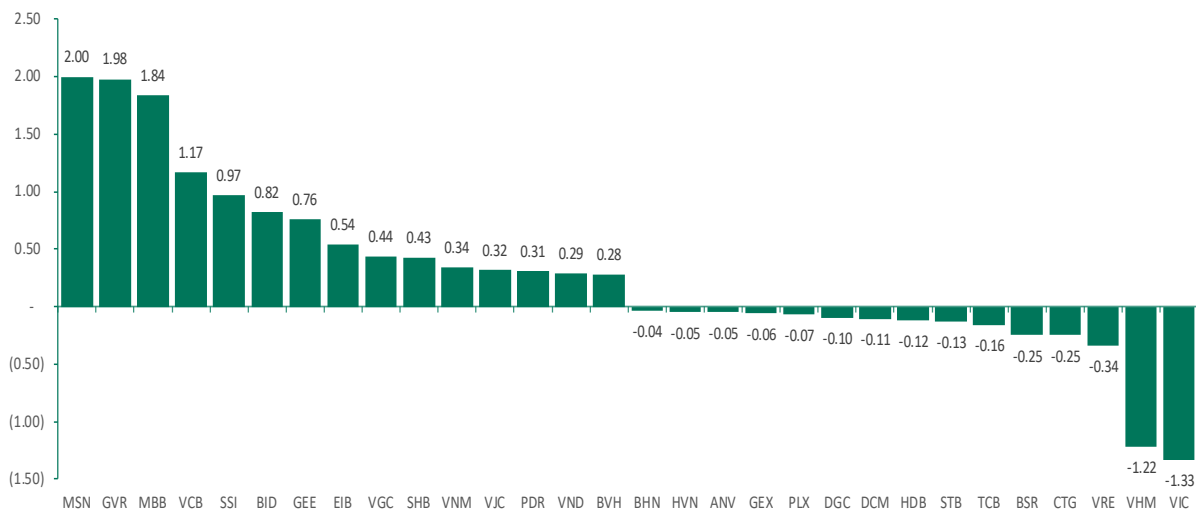
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	261.64	894.74	(633.11)
% KL toàn thị trường	0.33%	1.13%	
Giá trị	7,680	54,430	(46,750)
% GT toàn thị trường	0.66%	4.67%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	7,266,300	62,500	600 (0.97%)	11.36	2.44	5,501	522,230
2	VIC	3,280,300	115,500	-1,500 (-1.28%)	32.65	2.82	3,537	447,976
3	VHM	4,480,200	93,500	-1,300 (-1.37%)	13.28	1.67	7,039	384,043
4	BID	11,391,300	40,200	500 (1.26%)	10.12	1.73	3,972	282,259
5	TCB	24,602,200	37,750	-100 (-0.26%)	12.28	1.65	3,075	266,698
6	CTG	8,862,900	47,500	-200 (-0.42%)	8.47	1.56	5,606	255,075
7	VPB	33,778,300	29,600	50 (0.17%)	13.50	1.54	2,193	234,844
8	HPG	67,223,000	28,150	150 (0.54%)	13.40	1.47	2,100	216,064
9	MBB	48,669,700	31,800	1,250 (4.09%)	7.34	1.52	4,331	194,052
10	GAS	1,228,900	70,400	200 (0.28%)	13.60	2.40	5,177	164,924

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.79%	+29.06%	1,604
✚ Tài chính	+1.06%	+28.38%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.82%	+26.54%	29
> Dịch vụ tài chính	+2.69%	+49.90%	62
> Bảo hiểm	+1.85%	+10.11%	13
✚ Bất động sản	-0.30%	+78.42%	132
✚ Công nghiệp	+0.87%	+28.20%	402
> Vận tải	+0.40%	+21.79%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+1.81%	+40.62%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.69%	+43.56%	53
✚ Tiêu dùng thiết yếu	+1.96%	-0.40%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+2.00%	-0.34%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.13%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.22%	+6.50%	4
✚ Nguyên vật liệu	+1.48%	+20.05%	284
✚ Tiện ích	+0.27%	+8.40%	154
✚ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.44%	+23.06%	188
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.46%	+16.24%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.13%	+7.22%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+1.31%	+63.03%	73
> Xe và linh kiện	+1.64%	-2.56%	13
✚ Dịch vụ truyền thông	+1.14%	-10.02%	43
> Dịch vụ viễn thông	+1.15%	-11.12%	18
> Truyền thông và giải trí	+1.04%	+12.45%	25
✚ Năng lượng	-0.82%	-4.74%	53
✚ Công nghệ thông tin	+0.78%	-18.49%	17
> Phần mềm và dịch vụ	+0.78%	-18.73%	10
> Phần cứng và thiết bị	+0.89%	+23.93%	7
✚ Chăm sóc sức khỏe	-0.36%	+3.11%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.08%	+6.18%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-3.20%	-30.41%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 11.91 điểm (+ 0.75%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tài chính, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, bảo hiểm, hàng hóa công nghiệp, xe và linh kiện, nguyên vật liệu, thời trang và hàng lâu bền, dịch vụ viễn thông, tổ chức tín dụng, truyền thông giải trí, vận tải...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như SSI, VIX, VND, VCI, SHS, MBS, HCM, MSN, VNM, VHC, BAF, DBC, BVH, BIC, BMI, GEE, VGC, SAM, HTN, G36, CTD, LCG, DRC, CSM, HPG, GVR, DDV, HSG, MSR, CSV, PTB, VGT, TCM, TNG, GIL, VGI, FOX, CTR, VCB, MBB, EIB, TPB, VNZ, YEG, CII, VSC, HAH, HHV ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 35 – 43;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh quanh vùng giá 24 – 25;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) VGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá 5 mở rộng mục tiêu là 66 - 93;
- ✓ Chúng tôi từng chia sẻ VGC thích hợp đầu tư trung hạn trong năm nay khi tất cả các mảng vật liệu xây dựng đều tăng trưởng mạnh và có lãi. Ngoài ra, với việc tồn kho xấp xỉ 10,000 căn NOXH thì VGC có thể mở bán nhờ việc sửa đổi cách tiếp cận với các đối tượng mới của nhà nước. Điều này giúp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm này;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) G36 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng mới;
- ✓ Thông tin hỗ trợ là G36 có thể triển khai xây dựng dự án Chùa Bộc;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 71%;

(iv) DDV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng ngắn hạn;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 36 – 43;
- ✓ Hỗ trợ khi giảm giá quanh vùng giá 30;
- ✓ Giá DAP liên tục thiết lập mốc cao mới cùng với việc hoàn thuế VAT đang thúc đẩy DDV có năm lợi nhuận kỷ lục lịch sử;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

(v) HHV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ HHV sẽ được nhà nước chi trả trực tiếp bằng tiền hỗ trợ cho các dự án BOT và đây có thể là nguồn tiền giúp HHV đầu tư các thiết bị đào hầm mới TBM nhằm phục vụ cho các chương trình đầu tư Metro giai đoạn 2026 – 2030 để mở rộng tăng trưởng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(2) Bất động sản, năng lượng, ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, BSR, PLX, PVT, PVS...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearsish Harami”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giảm giá giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ VIC đang trong pha điều chỉnh sau khi đạt mục tiêu sóng 5 mở rộng tuy nhiên chúng tôi cho rằng VIC sẽ có thiên hướng đi ngang với biên độ 20 giá nhiều hơn là chỉnh sâu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vào vùng quá mua và có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh nhỏ ngắn hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 651 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, SHB, MSN, SSI, VND, SHS, CIL, HHV, KDH, VSC... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, HPG, GEX, DGC, DPM, VHM, MWG, VRE, BSR, VCG...

(ii) VN-Index tiếp tục tăng điểm với thân nến xanh nhỏ và bắt đầu bám lại dải băng trên và đây vẫn là tín hiệu kỹ thuật tích cực. Như đã chia sẻ, trong giai đoạn này các cú chỉnh nếu có chỉ là khoảng lặng nhỏ của thị trường. Như vậy, thị trường đã vượt qua khúc cua thanh khoản cao kỷ lục mà không có cú chỉnh đáng kể nào. Điều này phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi. Độ dốc tăng điểm bắt đầu giảm nhiệt trở lại cũng là tín hiệu tích cực. Chúng ta cần một thị trường phân hóa và tăng điểm xoay tua tốt hơn là một thị trường tăng mạnh với hơn 1/2 số điểm đóng góp tới từ họ VINCOM. Sự xoay tua sang MSN hôm nay là một dạng như vậy. Như từng chia sẻ, với thị trường kiểu này chúng ta mua và nắm giữ thường sẽ có hiệu suất tối ưu danh mục nên đánh rộng hơn để đảm bảo ngày nào cũng có mã tăng.

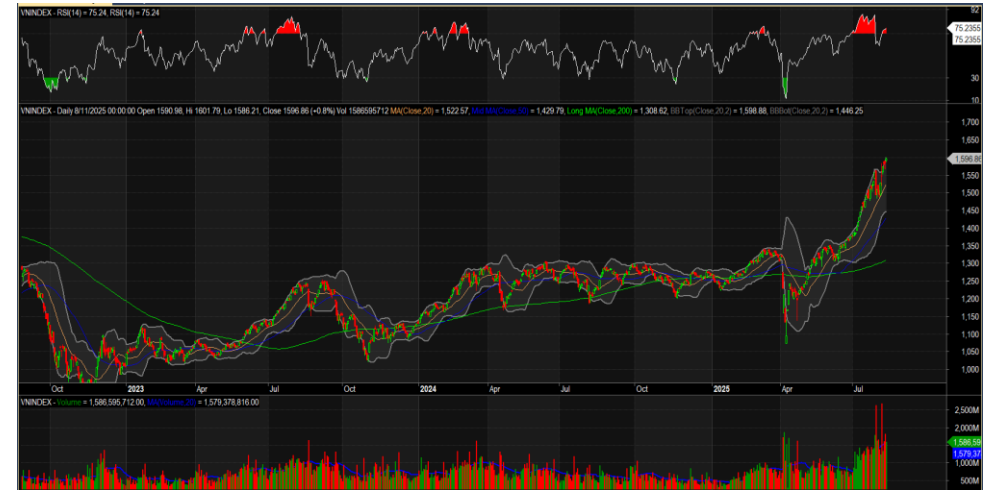
Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh trong phiên hôm nay là DVM, VC7, G36, IDC, C4G, SAM, QC, HPX, HTN, VAB...

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là CSM, VEA, BMI, VTO, BFC, CCL, PVD, SIP, TNG ...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 18 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 05 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã ACB, BCM, BID, MWG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 47.36% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,510 điểm và kháng cự trung hạn là 1,800 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ DDV



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	612.01	610.46	613.55	NO	619.04	622.99	630.02	633.97	608.06	601.03	597.08	590.05
HNXINDEX	275.43	274.92	275.95	NO	277.63	278.8	281	282.17	274.26	272.06	270.89	268.69
UPINDEX	109.35	109.29	109.4	YES	109.8	110.15	110.6	110.95	109	108.55	108.2	107.75
VN30	1739.21	1737.86	1740.55	YES	1751.36	1760.82	1772.97	1782.43	1729.75	1717.6	1708.14	1695.99
VNINDEX	1594.95	1594	1595.91	YES	1603.7	1610.53	1619.28	1626.11	1588.12	1579.37	1572.54	1563.79
VNXALL	2717.82	2715.52	2720.12	YES	2735.78	2749.15	2767.11	2780.48	2704.45	2686.49	2673.12	2655.16
VN30FIM	1735.47	1734.45	1736.48	YES	1747.73	1757.97	1770.23	1780.47	1725.23	1712.97	1702.73	1690.47
VN30FIQ	1716.27	1714.4	1718.13	NO	1731.53	1743.07	1758.33	1769.87	1704.73	1689.47	1677.93	1662.67
VN30F2M	1725.43	1724.65	1726.22	YES	1734.57	1742.13	1751.27	1758.83	1717.87	1708.73	1701.17	1692.03
VN30F2Q	1717.37	1719.05	1715.68	YES	1721.63	1729.27	1733.53	1741.17	1709.73	1705.47	1697.83	1693.57
BCM	71.03	71.2	70.87	NO	72.57	74.43	75.97	77.83	69.17	67.63	65.77	64.23
BID	40.13	40.1	40.17	YES	40.67	41.13	41.67	42.13	39.67	39.13	38.67	38.13
ACB	24.45	24.48	24.42	NO	24.65	24.9	25.1	25.35	24.2	24	23.75	23.55
BVH	53.33	53.2	53.47	NO	54.57	55.53	56.77	57.73	52.37	51.13	50.17	48.93
CTG	47.5	47.5	47.5	YES	47.85	48.2	48.55	48.9	47.15	46.8	46.45	46.1
GVR	31.98	31.67	32.29	NO	33.32	34.03	35.37	36.08	31.27	29.93	29.22	27.88
GAS	70.57	70.65	70.48	NO	71.03	71.67	72.13	72.77	69.93	69.47	68.83	68.37
FPT	107.07	107.4	106.73	NO	108.83	111.27	113.03	115.47	104.63	102.87	100.43	98.67
HDB	28.05	28.13	27.98	NO	28.2	28.5	28.65	28.95	27.75	27.6	27.3	27.15
HPG	28.13	28.13	28.14	YES	28.47	28.78	29.12	29.43	27.82	27.48	27.17	26.83
LPB	35.57	35.45	35.68	NO	36.03	36.27	36.73	36.97	35.33	34.87	34.63	34.17
MBB	31.65	31.58	31.72	NO	32.6	33.4	34.35	35.15	30.85	29.9	29.1	28.15
MSN	80.6	79.9	81.3	NO	83.4	84.8	87.6	89	79.2	76.4	75	72.2
MWG	72.5	72.7	72.3	NO	73.3	74.5	75.3	76.5	71.3	70.5	69.3	68.5
PLX	38.03	38.08	37.99	NO	38.42	38.88	39.27	39.73	37.57	37.18	36.72	36.33
SAB	48.25	48.28	48.22	YES	48.5	48.8	49.05	49.35	47.95	47.7	47.4	47.15
SSB	20.37	20.3	20.43	NO	20.73	20.97	21.33	21.57	20.13	19.77	19.53	19.17
SHB	19.03	19	19.07	NO	19.47	19.83	20.27	20.63	18.67	18.23	17.87	17.43
SSI	36.85	36.53	37.18	NO	38.4	39.3	40.85	41.75	35.95	34.4	33.5	31.95
TCB	37.93	38.03	37.84	NO	38.27	38.78	39.12	39.63	37.42	37.08	36.57	36.23
STB	53.4	53.25	53.55	NO	54.1	54.5	55.2	55.6	53	52.3	51.9	51.2
TPB	19.37	19.28	19.46	NO	19.88	20.22	20.73	21.07	19.03	18.52	18.18	17.67
VCB	62.6	62.65	62.55	YES	63.1	63.7	64.2	64.8	62	61.5	60.9	60.4
VHM	93.87	94.05	93.68	NO	94.63	95.77	96.53	97.67	92.73	91.97	90.83	90.07
VIB	20.47	20.55	20.38	NO	20.68	21.07	21.28	21.67	20.08	19.87	19.48	19.27
VJC	123.5	123.25	123.75	NO	125.5	127	129	130.5	122	120	118.5	116.5
VIC	116.47	116.95	115.98	NO	117.93	120.37	121.83	124.27	114.03	112.57	110.13	108.67
VPB	29.52	29.48	29.56	NO	30.03	30.47	30.98	31.42	29.08	28.57	28.13	27.62
VRE	29.52	29.6	29.43	NO	29.73	30.12	30.33	30.72	29.13	28.92	28.53	28.32
VNM	61.5	61.5	61.5	YES	62.1	62.7	63.3	63.9	60.9	60.3	59.7	59.1

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
MSN	29,731,100	10,815,880	275	6.91
DPM	17,689,700	6,402,310	276	-0.88
GVR	16,551,700	6,164,770	268	6.54
HPX	12,229,300	5,613,970	217.84	5.35
IDC	7,861,400	3,415,920	230	7.84
TNG	5,668,100	2,247,630	252	4.19
QCG	5,224,600	2,578,640	202.61	6.74
SAM	4,172,000	1,704,370	245	6.98
GIL	2,809,700	1,213,440	232	3.63
GEE	2,456,900	890,020	276.05	6.74
PHR	1,947,900	775,310	251	0.64
MZG	1,656,400	729,070	227	4.96
BMI	1,093,300	436,060	251	2.63
DAH	1,041,200	436,880	238	6.86
LGL	1,004,200	376,810	266.5	5.39
CDC	563,000	208,810	270	1.5
CLX	532,800	263,460	202	4.22
PTB	375,100	151,950	247	1.85
NBB	350,300	146,500	239	1.23
ALV	329,300	59,160	556.63	14.16
PHC	311,400	146,950	212	3.06
BKC	262,000	100,390	261	3.87
NSH	240,300	94,980	253	2.22
DDB	189,000	68,510	276	-6.78
CTP	186,500	92,770	201.03	5.77
HD6	182,100	83,130	219	3.6
DID	173,000	41,110	421	11.36
BHN	113,300	11,690	969	-2.43
ECO	101,400	39,320	258	-2.17
TOT	84,400	33,630	251	8.72
VFG	82,600	40,400	204	0.5
FUETCC50	74,300	27,450	271	1.08
SMB	65,000	26,080	249	-0.12
DVP	63,400	28,470	223	-0.81
BSQ	63,000	5,750	1,096	-1.1
HMR	62,800	30,010	209	1.69
ICF	60,000	25,200	238	-9.76
INN	55,400	2,100	2,638	-3.3
SZL	55,300	11,180	495	5.96
TTC	53,400	9,030	591	0

- Lưu ý: DCM, ITD...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Aug	HHV	Mua	≤ 16	10% -20%	Cổ phiếu hình thành sóng tăng giá mới
10-Aug	SZC	Mua	≤ 39	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 04/08 - 08/08, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen qua các phiên. Chốt ngày 08/08, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.228 VND/USD, giảm 11 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 24.017 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.439 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 04/08 - 08/08 tiếp tục biến động tăng – giảm đan xen. Kết thúc phiên 08/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.228 VND/USD, tăng nhẹ 11 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua ít biến động. Chốt phiên 08/08, tỷ giá tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 30 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.420 VND/USD và 26.480 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 04/08 - 08/08, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống tuy tăng - giảm đan xen nhưng chốt tuần vẫn tăng mạnh so với cuối tuần trước đó. Kết thúc ngày 08/08, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 6,28% (+0,88 đpt); 1W 6,38% (+0,93 đpt); 2W 6,20% (+0,75 đpt); 1M 5,75% (+0,37 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Chốt phiên 08/08, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không đổi); 1W 4,36% (không đổi); 2W 4,40% (-0,01 đpt) và 1M 4,42% (-0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 04/08 - 08/08, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 210.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 125.479,72 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn; có 118.125,18 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 7.354,54 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 216.459,65 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 06/08, KBNN đấu thầu thành công 4.375 tỷ đồng/12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 36%. Trong đó, kỳ hạn 10Y huy động được 3.835 tỷ đồng/ 8.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y huy động được 500 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y huy động được 40 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 5Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 10Y là 3,33% (+0,04 đpt so với phiên đấu thầu trước), 15Y là 3,42% (+0,02 đpt) và 30Y là 3,45% (không đổi). Ngày 13/08, KBNN dự kiến chào thầu 12.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 7Y chào thầu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20Y chào thầu 500 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 19.880 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh so với mức 10.942 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 08/08, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,41% (+0,06 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,45% (+0,06 đpt); 3Y 2,53% (+0,07 đpt); 5Y 2,77% (+0,01 đpt); 7Y 3,08% (+0,01 đpt); 10Y 3,37% (+0,03 đpt); 15Y 3,47% (+0,03 đpt); 30Y 3,61% (+0,04 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

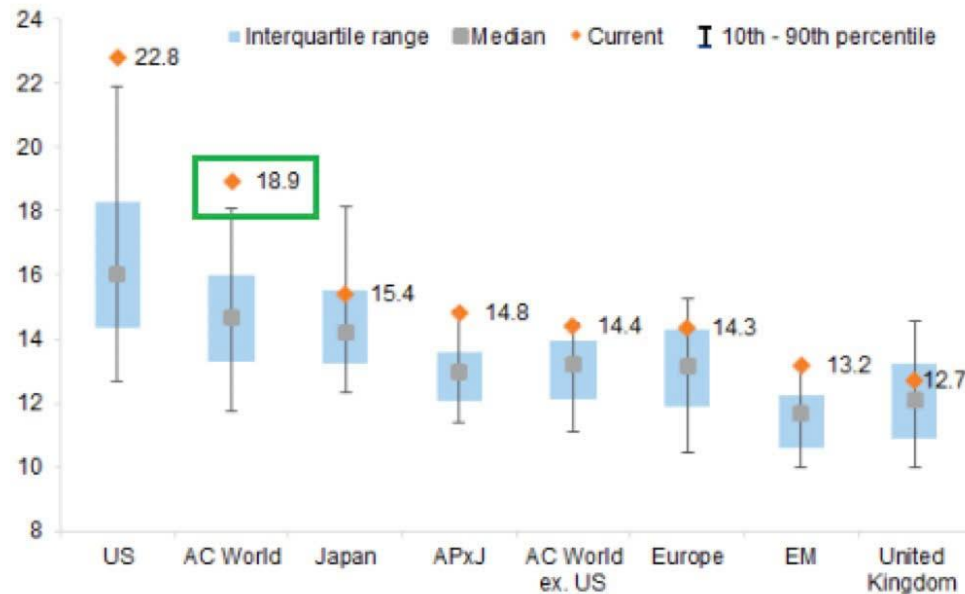
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Định giá các TTCK trên thế giới

Exhibit 26: MSCI Regions valuations

12-month forward P/E's relative to the last 20 years - STOXX 600 P/E for Europe



Source: FactSet, Goldman Sachs Global Investment Research

Dư nợ tín dụng các ngành tới Q2/2025

Q2/2025	Nghìn tỷ đồng	%YTD
Đối với các dự án khu đô thị, dự án phát triển nhà	534.3	32.9%
Đối với các dự án văn phòng (cao ốc) cho thuê	66.3	14.7%
Đối với các dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất	115.7	9.1%
Đối với các dự án khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng	59.0	4.8%
Đối với các dự án nhà hàng, khách sạn	64.9	-2.2%
Đối với cho vay xây dựng, sửa chữa nhà để bán	127.4	5.5%
Đối với cho vay mua quyền sử dụng đất	181.4	3.0%
Đối với đầu tư kinh doanh bất động sản khác	540.6	15.7%
Tổng dư nợ cho vay kinh doanh BĐS	1,689.6	16.3%
Dư nợ cho vay cá nhân liên quan BĐS phục vụ mục đích tự sử dụng (chiếm 20.3% dư nợ tín dụng toàn hệ thống)	2,090.7	9.0%

CƠ CẤU TÍN DỤNG đến cuối Q2/2025	Nghìn tỷ đồng	Tỷ trọng	%YoY
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	1,088.4	6.3%	6.5%
Công nghiệp	2,903.7	16.9%	8.4%
Xây dựng	1,286.8	7.5%	7.7%
Thương mại	4,373.2	25.5%	8.7%
Vận tải và Viễn thông	433.7	2.5%	13.7%
Bất động sản (kinh doanh + tiêu dùng)	3,780.3	22.0%	12.1%
Các hoạt động dịch vụ khác	3,296.2	19.2%	12.0%
Tổng cộng	17,162.2	100.0%	9.9%



AMD có Bullish Falling Wedge thứ 3 trên đồ thị tháng ?



AMZN và lịch sử luôn lặp lại ?



Mô hình đáy vòng của Google



Mô hình hai đỉnh ngắn hạn tạo ra áp lực bán với các chỉ số chính



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

🌐 <https://www.aas.com.vn>

☎ Tổng đài: 1900 1811

✉ trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

